

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2017/DS-ST
Ngày: 24/8/2017
(V/v Tranh chấp nợ hui)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Văn Tâm

2/. Ông Cái Hoàng Bảo

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2017 về việc “tranh chấp nợ hui”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2017/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị A, sinh năm 1959

Địa chỉ: ấp QC, xã AT A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Chị Lê Thị B, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp QC, xã AT A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà A có mặt tại phiên tòa, chị B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Ngô Thị A trình bày: Vào năm 2014 bà có tham gia giao dịch hui do chị Lê Thị B làm chủ, bà là hui viên. Bà tham gia 03 dây hui: gồm dây hui 300.000 đồng, bà tham gia 01 chung, dây hui có tất cả là 33 chung; 01 dây hui 100.000 đồng bà tham gia 01 chung, dây hui có tất cả 70 chung và 01 dây hui 50.000 đồng, dây hui có tất cả 56 chung, bà tham gia 01 chung. Trong quá trình tham gia chơi hui thì chị B có hỏi mượn bà 01 chung hui 100.00 đồng quy ra thành tiền là 7.000.000 đồng để chi xài và hứa với bà khi nào hui mãn thì sẽ trả lại cho bà. Tuy nhiên đến ngày 10/9/2014 thì các dây hui của chị B đã mãn nhưng chị B không có trả tiền cho hui bà

và tiền mượn 01 dây hụi dùng vào việc chi xài. Bà nhiều lần tìm gặp chị B trực tiếp để yêu cầu chị B trả tiền nhưng chị B năn nỉ và nhờ bà chơi dùm 01 chung hụi 500.000 đồng để bà hốt lấy tiền trừ qua phần nợ hụi mà chị B đã thiếu bà. Chị B hứa mỗi tháng đưa cho bà số tiền là 500.000 đồng để đóng hụi chết nhưng chị B không đưa. Đến nay thì số tiền hụi bà tham gia chơi hụi với chị B thì giữa bà và chị B đã quyết toán xong, nhưng chị B còn nợ bà 52 kỳ hụi chết mà bà đã tham gia chơi dùm chị B với số tiền là 26.000.000 đồng. Nay bà khởi kiện yêu cầu chị B phải có nghĩa vụ trả cho bà số tiền 26.000.000đ

Theo bị đơn chị Lê Thị B trình bày: việc giao dịch hụi với bà Ngô Thị A thì chị không nhớ rõ ngày tháng, vì thời gian giao dịch hụi xảy ra đã lâu. Chị chỉ nhớ bà A có tham gia dây hụi 100.000đ, có 70 chung, dây hụi này bà A tham gia 01 chung; dây hụi 100.000đ có 52 chung, bà A tham gia 01 chung. Sau khi hai bên quyết toán thì chị thiếu bà A 17.000.000đ. Chị có nhờ bà A chơi dùm chị 01 chung hụi 500.000đ và hốt để lấy tiền trả cho bà A. Hiện tại thì chị và bà A đã quyết toán xong các khoản hụi mà chị đã thiếu bà A, nhưng đối với khoản tiền hụi chị nhờ bà A chơi dùm thì chị xác định chị chỉ còn thiếu bà A 22.000.000đ. Nay chị đồng ý trả cho bà A số tiền 22.000.000đ, chứ không đồng ý trả số tiền theo yêu cầu khởi kiện của bà A là 26.000.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay bà Ngô Thị A xác định bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu chị B trả cho bà số tiền hụi 22.000.000đ theo sự thừa nhận của chị B. Bà A xác định bà không còn các tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật, riêng đối với bị đơn là chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào sự thừa nhận của hai bên đương sự thì có đủ cơ sở để xác định giao dịch hụi giữa bà A và chị B là có xảy ra trên thực tế. Theo đơn khởi kiện của bà A đối với chị B thì bà A yêu cầu chị B phải trả lại số tiền hụi 26.000.000đ, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà A thay đổi yêu cầu khởi kiện đối với chị B. Cụ thể bà A yêu cầu chị B trả lại số tiền hụi 26.000.000đ, chị B thừa nhận còn thiếu bà A 22.000.000đ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà A, buộc chị B phải có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền hụi còn thiếu là 22.000.000đ.

Về án phí thì chị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Ngô Thị A có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp nợ hui với chị Lê Thị B. Chị Lê Thị B có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị B có yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị B.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc giao dịch hui giữa bà A và chị B là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Điều này đã được các đương sự thống nhất thừa nhận trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo nội dung khởi kiện bà A yêu cầu chị B phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền hui còn thiếu là 26.000.000đ. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm bà A xác định bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, bà chỉ yêu cầu chị B trả cho bà số tiền hui còn thiếu là 22.000.000đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà A.

Chị B thừa nhận còn thiếu bà A và đồng ý trả cho bà A số tiền 22.000.000đ. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật, bà A không cần phải có nghĩa vụ chứng minh việc chị B có thiếu tiền hui của bà A. Dựa trên sự thừa nhận của chị B, Hội đồng xét xử đủ căn cứ buộc chị B phải có trách nhiệm trả cho bà A số tiền hui còn thiếu là 22.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Án phí sơ thẩm có giá ngạch buộc chị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hui, họ, biếu phường;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị A đối với chị Lê Thị B về tranh chấp nợ hui.

Buộc chị Lê Thị B phải có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị A số tiền hui còn thiếu là 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng)

2/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: buộc chị Lê Thị B phải nộp số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm ngàn đồng)

Hoàn lại cho bà Ngô Thị A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 650.000đ theo biên lai thu số 0005132 ngày 07/02/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

4/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ Luật dân sự.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bà Ngô Thị A biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Chị Lê Thị B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
đã ký

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Lưu Hải Đăng